

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HSST
Ngày 19 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An, Cán bộ nghỉ hưu;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy, Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm kín và tuyên án công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Trần Văn C, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1984; cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phan Thị T- SN 1983 (đã ly hôn năm 2014), Văn Thị H- SN 1988 (đã ly hôn năm 2018) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Tiền sử: Ngày 08/8/2017, Công an huyện B xử phạt hành chính đối với C về hành vi đánh bạc (ngày 25/9/2017 C đã chấp hành xong việc nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vinh Phúc; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Trọng T – Luật sư Văn phòng luật sư Hà Trọng T và cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Vinh Phúc.

Địa chỉ: Số nhà 22 T, phường N, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc; có mặt.

- Bị hại: Cháu Giàng Thị N, sinh ngày 01/5/2006.

Nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vàng Thị C2, sinh năm 1979 (mẹ

đẻ cháu N).

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu N: Bà Kim Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn C1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Giàng Thị N, sinh ngày 01/5/2006, hộ khẩu thường trú: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu là người dân tộc H.Mông, thuê trọ tại thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 29/12/2020, là ngày đầu tiên cháu N đi làm thời vụ ở Công ty TNHH S ở khu công nghiệp B, B, Vĩnh Phúc. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày hết giờ làm thì cháu N đi bộ về phòng trọ của mình. Do chưa thuộc hết đường đi nên cháu N đã đi nhầm đến đoạn đường trước cổng phụ của Công ty TNHH N ở khu công nghiệp B. Cháu N gặp ông Nguyễn Đức H là bảo vệ của Công ty TNHH N. Cháu N hỏi đường đi ra cổng khu công nghiệp B thì được ông H chỉ đường đi hướng quay ngược trở lại. Cháu N theo sự chỉ dẫn của ông H đi quay lại thì gặp Trần Văn C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 88G1 - 463.06 đang đi qua cổng Công ty TNHH N để ra lán nghỉ dành cho thợ xây dựng của C ở Khu công nghiệp B. C thấy cháu N hỏi đường, biết N không phải người ở địa phương nên C dừng lại chủ động bắt chuyện làm quen và cho cháu N đi nhờ xe về phòng trọ. Do tin tưởng C nên cháu N đồng ý ngồi lên phía sau xe nhờ C đưa về phòng trọ. Do có ý định quan hệ tình dục với cháu N nên C không đưa cháu N về phòng trọ của Núc mà điều khiển xe đưa cháu N đến lán nghỉ dành cho thợ xây không có người ở do C quản lý trông coi tại bãi đất trống thuộc KCN B, B. C điều khiển xe chở cháu N đi theo hướng từ cổng khu công nghiệp B rẽ trái ra đường tỉnh lộ 310 hướng đi thị trấn Bá Hiến, huyện B, Vĩnh Phúc, đi được khoảng 500 mét thì C điều khiển xe rẽ phải vào bãi đất trống thuộc khuôn viên KCN B. Thấy C đi không đúng đường về phòng trọ, cháu N nói: “*Chú đi nhầm đường rồi*” nhưng C không nói gì, C tiếp tục điều khiển xe đi vào bên trong khoảng 01 km đến trước cửa lán nghỉ dành cho thợ xây của C thì dừng xe lại. Khi C vừa dừng xe và đi vào trong, cháu N quan sát thấy lán vắng người, trong lán có 01 tấm đệm đã cũ trải sẵn dưới nền

đất nên cháu N sợ hãi bỏ chạy. Khi cháu N vừa chạy ra đến đoạn nương thoát nước cách đó khoảng 2 đến 3 mét thì bị C chạy bộ đuổi theo giữ được, C dùng 02 tay ôm giữ cháu N và nói: *“Mày chạy đi đâu”*. Cháu N sợ hãi, giằng co chống cự để thoát khỏi sự ôm giữ của C và để tiếp tục chạy nhưng không được nên nói với C: *“Cháu làm ở đây được 6 tháng rồi, cháu có tiền”*, ý của cháu N xin C tha cho cháu đi về nếu C cần tiền thì cháu N sẽ đưa tiền cho. Nhưng để thực hiện ý đồ của mình, C nói với cháu N để cho Núc yên tâm không bỏ chạy: *“Thế mày lên kia tao có làm gì mày đâu mà phải chạy”*. Sợ C đánh đập nên cháu N buộc phải đồng ý nghe lời C đi cùng C về lán. Lợi dụng C không chú ý, vừa đi vào đến trong lán thì cháu N tiếp tục bỏ chạy ra hướng khu đất trống trước cửa, chạy được khoảng 5 mét thì C đuổi kịp cháu N. C giữ cháu N và cầm dép đe dọa: *“Mày còn chạy nữa tao phi mày luôn”*. Cháu N nghĩ C cầm viên gạch nên sợ hãi không dám bỏ chạy nữa mà đi cùng C vào trong lán. Thấy cháu N sợ hãi không bỏ chạy được nữa lúc này C bắt đầu thực hiện mục đích của mình. C nằm ngửa ra đệm, tự cởi hết quần dài và quần sịp của mình ra và nói: *“Làm tình cho anh thoải mái xong anh đưa em về”*, ý của C là yêu cầu cháu N dùng tay kích thích dương vật của C. Do sợ bị C đánh và không thể kháng cự được nên cháu N buộc phải làm theo yêu cầu của C. Cháu N ngồi phía bên phải người của C, dùng 02 tay cầm nắm dương vật của C đưa lên, đưa xuống (xóc) liên tục làm dương vật của C cương cứng nhưng chưa xuất tinh được. Để thỏa mãn dục vọng của mình C bắt cháu N dùng miệng kích dục cho C nhưng cháu N không đồng ý. Lúc này cháu N biết không thể bỏ chạy được nữa và cũng không thể chống cự được C nên cháu N nói với C: *“Anh có mang tiền không, chúng mình đi nhà nghỉ đi”*, mục đích của cháu N là nếu C đồng ý đi ra nhà nghỉ, sẽ có người để kêu cứu và nhờ mọi người giúp đỡ. C tưởng cháu N nói thật nên lấy ra số tiền khoảng 370.000đ để ở đệm và không đồng ý đi nhà nghỉ. Do dương vật đang cương cứng, để thỏa mãn dục vọng của mình, C dùng tay đẩy cháu N ngã nằm xuống đệm và nằm đè lên người cháu N rồi dùng tay và chân đạp cởi quần dài của cháu N ra khỏi hai chân, làm đứt cúc quần của cháu N. Sau khi cởi được quần của cháu N, C đưa dương vật của mình đang cương cứng vào trong âm đạo cháu N và đưa vào, rút ra liên tục được khoảng 10 phút thì C xuất tinh vào bên trong âm đạo cháu N. Giao cấu xong, C nằm ra đệm nghỉ và nói chuyện với cháu N để cháu N không bỏ chạy. Khoảng 30 phút sau, C tiếp tục muốn giao cấu với cháu N nên C yêu cầu cháu N dùng tay kích thích dương vật của C. Cháu N sợ hãi nên phải làm theo yêu cầu của C. Cháu N dùng tay cầm dương vật của C xóc liên tục khoảng 5 phút làm cho dương vật của C cương cứng, C nằm đè lên người cháu N và tiếp tục giao cấu với cháu N khoảng 10 phút thì C xuất tinh vào bên trong âm đạo cháu N. Sau khi thỏa mãn dục vọng của bản thân, C tự mặc lại quần áo và cháu N cũng tự mặc

quần áo của mình sau đó C điều khiển xe đưa cháu N về cổng Khu công nghiệp B. Khi cháu N vừa xuống xe, C một mình điều khiển xe mô tô đi về nhà ở xã S, huyện B, còn cháu N đến Cơ quan công an tố giác hành vi phạm tội của Trần Văn C.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra, xác minh, thu giữ vật chứng theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ hiếp dâm xảy ra ngày 29/12/2020 tại thôn Đồng Nhạn, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là khu vực đất trống thuộc đất dự án KCN B tiếp giáp với Khu công nghiệp B và đường tỉnh lộ 310.

Hiện trường khám nghiệm theo chỉ dẫn của cháu Giàng Thị N:

Vị trí Núc đứng trước cổng Công ty TNHH N ký hiệu (01) là điểm để Núc đi nhờ xe từ một người để về phòng trọ, người này đưa Núc di chuyển bằng xe mô tô đến khu đất trống chờ xây dựng tại vị trí số (02), đoạn đường di chuyển là 3,7km.

Tại vị trí số (02) là khu vực bãi đất trống, khu vực này có cỏ thưa thớt, cao từ 20- 30cm, xác định vị trí số (02) là vị trí Núc bị nam giới thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Vị trí này phát hiện có một chiếc đệm nằm trên nền đất có kích thước 1,5 x 1,9m, dày 0,1m, đệm cũ đã qua sử dụng, bên ngoài bọc vải tối màu, phần bên trong là bông đã nén cứng màu trắng. Tại bề mặt đệm phía trên phát hiện có 02 vùng dịch màu trắng thấm vào phần vải còn ướt và thấm vào phần bông bên trong, kích thước lần lượt là 3cm x 5cm và 07cm x 20cm. Hai vùng dịch này được ký hiệu là A và B. Vị trí A cách mép đệm phía đông 0,5m và mép đệm phía nam 0,3m. B có vị trí cách mép đệm phía đông là 1,2m, cách mép đệm phía nam là 0,4m.

Tiếp giáp đệm này có 01 tấm bạt có hai mặt màu xanh, màu cam và một vài đoạn thanh tre.

Ký hiệu (03) là rãnh mương thoát nước, đây là mương bằng bê tông có chiều rộng mặt mương 02m, chiều rộng đáy mương 0,8m; chiều cao 0,7m. Tại vị trí này phát hiện 01 vết trượt mới bên phần thành mương hướng bắc, có chiều từ trên xuống dưới, kích thước 4x 2,5cm. Tại vị trí này các cây cỏ thực vật có phần ngọn và phần thân bị gãy.

Chứng cứ, đồ vật tài liệu tạm giữ đã trong quá trình điều tra:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng- đen, BKS: 88G1- 463.06, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Trần Văn C.

- 01 áo vải dài tay, cổ bẻ, có 02 túi trước ngực; 01 quần vải dài có 02 túi phía sau mông, 02 túi phía trước, tạm giữ của Trần Văn C.

- 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng; 01 quần bò màu xanh, dưới chân quần có in bông hoa ở hai ống quần, cúc quần bị mất, quần áo đã qua sử dụng, tạm giữ của cháu Giàng Thị N.

Kết quả giám định:

- Ngày 30/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về tình dục đối với cháu Giàng Thị N. Ngày 04/01/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc ra bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 105/TD đối với cháu Giàng Thị N, kết luận:

“1. Các dấu vết thu thập được ở thời điểm giám định hiện tại:

- Khám trên cơ thể nạn nhân không có dấu vết tổn thương, xếp 00%.

- Màng trinh: Hình vành khăn, rách cũ ở vị trí 7 giờ, không sung huyết, không rỉ máu.

- Tìm thấy xác tinh trùng trên các lam kính phiến đồ dịch âm hộ - âm đạo nhuộm Giem sa.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định xếp: 00%.

- Ngày 31/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về tình dục đối với Trần Văn C. Ngày 04/01/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc ra Kết luận giám định pháp y về tình dục số 106/TD đối với Trần Văn C, kết luận:

“1. Các dấu vết thu thập được: Khám trên cơ thể không có dấu vết thương tích gì, xếp 00%.

- Hiện tại: Qua giám định dương vật của Trần Văn C cương cứng tốt, có khả năng quan hệ tình dục.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định xếp: 00%”.

- Ngày 31/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B trưng cầu Viện pháp y quân đội giám định ADN, HIV, viêm gan B đối với Trần Văn C. Ngày 07/01/2021, Viện pháp y quân đội ra Kết luận giám định ADN số HT360.20/PY-XN đối với Trần Văn C, kết luận:

“- Trong mẫu máu của Trần Văn C: HIV âm tính.

- Dấu vết trên tã bông thấm dịch âm hộ, âm đạo của Giàng Thị N có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu máu của Trần Văn C”.

Kết quả nhận dạng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành cho cháu Giàng Thị N và ông Nguyễn Đức Hậu - bảo vệ của Công ty TNHH N tiến hành nhận dạng Trần Văn C qua ảnh. Kết quả: Ông Nguyễn Đức Hậu nhận dạng và khẳng định Trần Văn C là người đã đón cháu N ở cổng Công ty N; cháu Giàng Thị N xác định người

trong ảnh chính là Trần Văn C là người đã cho cháu N đi nhờ xe máy từ công ty N và sau đó đã đe dọa để giao cấu trái ý muốn với cháu N 02 lần vào buổi tối ngày 29/12/2020.

Kết quả xác minh độ tuổi của cháu Giàng Thị N:

Cháu Giàng Thị N sinh ngày 01/05/2006, tính đến thời điểm bị Trần Văn C giao cấu là ngày 29/12/2020 thì cháu N mới 14 tuổi 7 tháng 28 ngày (dưới đủ 16 tuổi).

Về trách nhiệm dân sự:

Trong các ngày 04/3/2021 và 18/3/2021, ông Trần Văn C1 (là bố đẻ bị Trần Văn C) đã bồi thường cho cháu Giàng Thị N số tiền 20.000.000đ. Sau khi nhận tiền, cháu N không có yêu cầu gì khác, đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Văn C.

Tại bản Cáo trạng số: 34/VKS-P2 ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Trần Văn C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Văn C phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạt Trần Văn C từ 12 năm đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/12/2020. Xác nhận ông Chiến bố bị cáo C đã bồi thường xong cho bị hại 20.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa: Đồng ý về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động nhờ bố đẻ là ông Chiến bồi thường thiệt hại về tinh thần, danh dự cho cháu Giàng Thị N số tiền 20.000.000đ. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm: Bị cáo đã có hành vi giao cấu trái ý muốn của bị hại. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” là đúng pháp luật. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.00đ theo yêu cầu của bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, tại lán nghỉ dành cho thợ xây dựng ở Khu công nghiệp B, thuộc địa bàn thôn Đồng Nhạn, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn C đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực để giao cấu trái ý muốn 02 lần với cháu Giàng Thị N, sinh ngày 01/5/2006 (lúc đó cháu N mới 14 tuổi, 7 tháng, 28 ngày). Hành vi của Trần Văn C đã phạm vào tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, với tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nội dung Điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

đ) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[3] Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác. Khi thực hiện hành vi giao cấu với cháu N vì cháu N chưa đủ 16 tuổi nên đã xâm hại trực tiếp đến sự phát triển bình thường, gây tác động tâm lý rất xấu đối với cháu. Hiện nay, các cơ quan tiến hành tố tụng từ Trung ương đến địa phương đang nỗ lực phòng chống các loại tội phạm xâm hại trẻ em nhưng diễn biến tình hình của loại tội phạm này ngày càng phức tạp, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm suy đồi đạo đức, để lại nhiều hậu quả xấu cho các nạn nhân bị xâm hại, gây bất bình và lo lắng trong nhân dân trong việc bảo vệ gia đình và bản thân. Do đó, cần xử lý thật nghiêm khắc loại tội phạm này nhằm phòng ngừa chung, giáo dục riêng đối với các đối tượng phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhờ bố đẻ là ông Chiến bồi thường thiệt hại về tinh thần, danh dự cho cháu Giàng Thị N số tiền 20.000.000đ. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp nên cần xem xét chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, trên có sở tác động của C, ngày 04/3/2021 và 18/3/2021, ông Trần Văn C1 (là bố đẻ bị cáo Trần Văn C) đã bồi thường thiệt hại về tinh thần, danh dự cho cháu Giàng Thị N số tiền 20.000.000đ. Sau khi nhận tiền, cháu N không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản bị thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng- đen, BKS: 88G1- 463.06, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Trần Văn C. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của Trần Văn C, xe này là phương tiện mà C sử dụng để đi làm hàng ngày, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho C.

- 01 áo vải dài tay, cổ bẻ, có 02 túi trước ngực màu trắng, xanh; 01 quần vải dài có 02 túi phía sau mông, 02 túi phía trước, màu trắng, xanh; đã qua sử dụng, tạm giữ của Trần Văn C. Kết quả điều tra xác định đây là quần, áo của C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội tối ngày 29/12/2020, bản thân C không đề nghị nhận lại quần, áo trên và quần, áo này không còn giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng; 01 quần bò màu xanh, dưới chân quần có in bông hoa ở hai ống quần, cúc quần bị mất; quần áo đã qua sử dụng, tạm giữ của cháu Giàng Thị N. Quá trình điều tra xác định đây là các đồ vật của cháu N sử dụng khi bị C thực hiện hành vi hiếp dâm. Bản thân cháu N không đề nghị nhận lại quần, áo trên. Quần, áo này đã cũ cũng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 592 Bộ luật dân sự, xác nhận ông Trần Văn C1 đã bồi thường thay cho bị cáo Trần Văn C thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho cháu Giàng Thị N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng và tài sản bị thu giữ: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho Trần Văn C 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng- đen, BKS: 88G1- 463.06 đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo vải dài tay, 01 quần vải dài của Trần Văn C và 01 chiếc áo phong cộc tay, 01 quần bò của cháu Giàng Thị N do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2021 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Tòa Hình sự, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Vĩnh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn An

Đỗ Thị Kim Thúy

Nguyễn Vĩnh Thành